

BÁO CÁO

**sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU
ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng
công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2020 - 2025**

Phần thứ nhất TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I - CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025 (viết tắt là Chương trình hành động số 11-CTr/TU), Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 31-KH/HU ngày 23/9/2021 thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU của Tỉnh ủy để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Đã kịp thời phổ biến, quán triệt nội dung các nghị quyết và Chương trình hành động số 11-CTr/TU của Tỉnh ủy cho cán bộ chủ chốt của huyện; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 11-CTr/TU, Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện¹. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và các địa phương tổ chức học tập, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp Nhân dân, nhất là về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình hành động số 11-CTr/TU, Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy. Thông qua việc học tập, quán triệt Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của

¹ Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 05/9/2022 về thực hiện chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 4901/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 về phê duyệt Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện ngày càng nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới của địa phương.

2. Công tác kiểm tra giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU được lồng ghép với thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển nông, lâm, thủy sản, nông thôn mới luôn được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả đạt được và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới để đảm bảo thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

II - KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

1.1. Kết quả đạt được so với chỉ tiêu đến năm 2025

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm (bình quân năm 2021, năm 2022) của ngành nông - lâm - thủy sản đạt 3,25%/năm (*chỉ tiêu 3,5%*).

- Tổng giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 117 triệu đồng/ha/năm (*chỉ tiêu 127 triệu đồng/ha/năm*).

- Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm chủ lực của huyện, cụ thể:

+ Xây dựng và phát triển vùng sản xuất theo chuỗi giá trị được 03 loại cây trồng chủ lực (*chỉ tiêu có ít nhất 2 loại cây trồng*).

+ Có 70 ha trồng rau an toàn, trong đó, có 19,5 ha trồng rau an toàn và hình thành chuỗi tiêu thụ (*chỉ tiêu có từ 06 đến 10 ha*).

+ Có 27,3 ha trồng rau an toàn được chứng nhận VietGap (*chỉ tiêu trên 50 ha*), đạt 54,6%, trong đó: Hợp tác xã nông nghiệp Thuận Nghĩa 19,5 ha; nhóm sản xuất rau an toàn thôn Hữu Giang, xã Tây Giang 4,35 ha; nhóm sản xuất rau an toàn thôn Hòa Trung, xã Bình Tường 3,45 ha.

+ Có 100 ha lúa ứng dụng công nghệ thâm canh cải tiến SRI (*chỉ tiêu trên 70 ha*), đạt 142,9%. Có 72 ha lúa giống sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung tại các xã Tây Bình, Tây Vinh, Tây Xuân và Tây Giang. Có 150 ha lúa thương phẩm sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung tại xã Tây Phú và Bình Tường.

- Đến tháng 6/2023, tỷ lệ bò lai chiếm 98% tổng đàn (*chỉ tiêu 95%*), bò thịt chất lượng cao chiếm 24,6% tổng đàn bò lai (*chỉ tiêu 30%*); tỷ lệ đàn lợn chăn nuôi

ứng dụng công nghệ cao chiếm 10,2% tổng đàn (*chỉ tiêu 22%*); tỷ lệ đàn gà chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao chiếm 50% tổng đàn (*chỉ tiêu 35%*).

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đến cuối năm 2022 đạt 55,96% (*chỉ tiêu 55%*). Có 100 ha rừng trồng gỗ lớn (được chuyển hóa từ rừng trồng gỗ nhỏ sang lớn ở xã Bình Tân), đạt 66,7% (*chỉ tiêu 150 ha*); có 1.172,5 ha rừng được cấp chứng chỉ rừng bền vững (*chỉ tiêu 120 ha*), vượt 1.052,5 ha.

- Năm 2022, có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có 16 sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận OCOP (trong đó, có 01 sản phẩm 4 sao); có 03/22 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh.

1.2. Kết quả thực hiện hàng năm

- Năm 2021: Tổng giá trị sản phẩm nông - lâm - thủy sản (theo giá so sánh năm 2010) đạt 1.605,74 tỷ đồng², tốc độ tăng giá trị sản phẩm 2,48% so với cùng kỳ; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 04 sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận OCOP hạng 3 sao.

- Năm 2022: Tổng giá trị sản phẩm nông - lâm - thủy sản (theo giá so sánh năm 2010) đạt 1.670,14 tỷ đồng³, tốc độ tăng giá trị sản phẩm 4,01% so với cùng kỳ; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 08 sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận OCOP hạng 3 sao và 01 sản phẩm hạng 4 sao.

- Năm 2023 (tính đến cuối tháng 6/2023): Tổng giá trị sản phẩm của ngành nông - lâm - thủy sản (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 894 tỷ đồng⁴, tốc độ tăng giá trị sản phẩm 3,93% so với cùng kỳ. Dự kiến đến cuối năm 2023, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; 08 sản phẩm được cấp mới Giấy chứng nhận OCOP hạng 3 sao và 01 sản phẩm nâng hạng từ 3 sao lên 4 sao.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền đối với phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Các cấp ủy đảng, chính quyền trong huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị; phân công cụ thể nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước, các nội dung và giải

² Nông nghiệp đạt 1.481,41 tỷ đồng; lâm nghiệp đạt 112,21 tỷ đồng; thủy sản đạt 12,12 tỷ đồng.

³ Nông nghiệp đạt 1.539,29 tỷ đồng; lâm nghiệp đạt 118,36 tỷ đồng; thủy sản đạt 12,49 tỷ đồng.

⁴ Ước giá trị nông nghiệp đạt 820,01 tỷ đồng; lâm nghiệp đạt 68,80 tỷ đồng; thủy sản đạt 5,20 tỷ đồng.

pháp đề ra trong Chương trình hành động số 11-CTr/TU đến toàn thể cán bộ và các tầng lớp Nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Tăng cường tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao

2.2.1. Trồng trọt

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, các doanh nghiệp tuyển chọn các giống cây trồng năng suất, chất lượng cao để bổ sung vào cơ cấu giống. Tập trung tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các giống cây trồng mới theo hướng có chất lượng thương phẩm cao vào trồng trọt thông qua các mô hình khuyến nông như: Trồng bưởi da xanh; trồng cây mít; sản xuất lúa thương phẩm chất lượng cao; thâm canh cây lúa theo hướng chất lượng hữu cơ; trồng sen trên ruộng trũng; quản lý dịch hại (IPM) trên cây ngô; thâm canh cây lạc gắn liền kết chuỗi có sử dụng hệ thống ống tưới tiết kiệm; trồng thâm canh giống cỏ mới.

Đến nay, tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt 100% diện tích gieo trồng; sử dụng giống ngô lai đạt trên 95% diện tích gieo trồng; sử dụng giống lạc chất lượng cao đạt 90% diện tích gieo trồng; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang loại có hiệu quả kinh tế cao được 1.032,36 ha, đạt 37% so với kế hoạch (diện tích chuyển đổi theo kế hoạch từ năm 2022 đến 2025 là 2.840,6 ha).

2.2.2. Chăn nuôi

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, các doanh nghiệp, đơn vị liên quan ngành chăn nuôi chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, cung cấp giống vật nuôi chất lượng cao cho các trang trại và hộ chăn nuôi trong huyện. Thực hiện chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trong chăn nuôi thông qua các chương trình khuyến nông như: Mô hình chăn nuôi gà thả vườn hướng đặc sản; mô hình nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao giai đoạn bê con.

Đến tháng 6/2023, tỷ lệ bò lai đạt 98% tổng đàn, tỷ lệ bò thịt chất lượng cao chiếm 24,6% tổng đàn bò lai; chất lượng đàn bò được chú trọng, công tác phối tinh lai tạo đàn bò vượt chỉ tiêu hàng năm đề ra⁵; tỷ lệ lợn lai đạt 98%, trong đó tỷ lệ lợn chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao chiếm 10,2% tổng đàn; đàn gà chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao chiếm 50% tổng đàn.

2.2.3. Thủy sản

⁵ Năm 2022 phối tinh được 13.940 lượt con/16.875 liều, đạt 124% kế hoạch năm bằng các giống Brahman, Red Angus, BBB.

Tăng cường công tác quản lý, tuyên truyền vận động, khuyến cáo hộ dân không mua giống thủy sản không rõ nguồn gốc, xuất xứ, chưa kiểm dịch đưa vào sản xuất. Đa dạng hóa đối tượng nuôi, ngoài các đối tượng nuôi chủ lực. Đến nay, 100% các hộ dân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện đã chọn mua các loại giống có chất lượng cao; trung bình hàng năm thu được 70 tấn thủy sản (đảm bảo theo kế hoạch hàng năm) cung cấp chủ yếu cho thị trường trong huyện.

2.2.4. Lâm nghiệp

Toàn huyện có 21.686,88 ha rừng phòng hộ, trong đó Ủy ban nhân dân xã Tây Thuận quản lý 44,98 ha. Đến nay, diện tích rừng phòng hộ quản lý, bảo vệ tốt đạt 99,99%⁶ (chỉ tiêu 100%); tỷ lệ cây giống lâm nghiệp cung cấp cho trồng rừng được kiểm soát nguồn gốc giống đạt 100%⁷ (chỉ tiêu trên 95%); tỷ lệ che phủ rừng đến cuối năm 2022 đạt 55,96% (chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 55%); có 1.172 ha rừng được cấp chứng chỉ rừng bền vững FSC (chỉ tiêu 120 ha), vượt chỉ tiêu 1.052,5 ha; có 100 ha rừng được chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn đạt 66,7% (chỉ tiêu đến năm 2025 có 150 ha rừng trồng gỗ lớn). Tập trung làm tốt công tác chuyển giao kỹ thuật, phối hợp tổ chức 02 lớp tập huấn, tổ chức 02 buổi tuyên truyền cho nông dân trồng rừng trên địa bàn về kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn và rừng được cấp chứng chỉ FSC; xây dựng mô hình trồng cây gỗ lớn bằng giống keo lai mô được công nhận năm 2022 tại xã Vĩnh An; riêng 113,83 ha đất rừng phòng hộ ở xã Tây Giang (Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện quản lý) bị các hộ dân ở xã Song An, thị xã An Khê lấn chiếm trước năm 2021 đang lập hồ sơ xác minh, xử lý.

2.3. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

2.3.1. Về trồng trọt

- Cây lúa: Đã thực hiện tốt chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, dự kiến năm 2023, diện tích sản xuất lúa khoảng 10.043,7 ha, đạt 99,15% so với chỉ tiêu đề ra, tăng 414,9 ha so năm 2020 (diện tích tăng do hệ thống thủy lợi Văn Phong và kênh mương Thượng Sơn được đưa vào sử dụng); năng suất đạt 69,5 tạ/ha. Thực hiện sản xuất giống lúa cấp 1 và giống lúa nguyên chủng trên địa bàn toàn huyện, hàng năm có khoảng 100 ha lúa sản xuất theo hướng hữu cơ; 100 ha lúa giống sản xuất đảm bảo chất lượng; 100 ha lúa áp dụng quy trình thâm canh lúa cải tiến SRI, đạt 142,9% so với mục tiêu. Đến cuối tháng 6/2023, có 22 cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa với diện tích 1.444,4 ha, tăng 4 cánh đồng và tăng 364 ha so với cùng kỳ.

- Rau các loại: Đến cuối tháng 6/2023, có 1.402 ha diện tích trồng rau, đạt

⁶ Trong năm 2022, diện tích rừng phòng hộ xã Tây Thuận bị phá với diện tích 1.768 m² đang xử lý.

⁷ Trên địa bàn huyện có 07 đơn vị đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, hàng năm sản xuất khoảng gần 10 triệu cây giống đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu trồng rừng của địa phương.

86,5% kế hoạch năm, tăng 106 ha so với cùng kỳ. Trong đó, vụ Đông Xuân 2022 - 2023 là 743 ha; năng suất 213,72 tạ/ha; sản lượng 15.878,3 tấn. Chuỗi liên kết sản xuất rau VietGAP tiếp tục duy trì⁸, phát triển 9 nhóm cùng sở thích với 224 thành viên tham gia, diện tích sản xuất rau các loại đạt 19,05 ha; sản lượng rau thu hoạch hàng năm ước đạt 1.360 tấn.

- Cây ăn quả: Tập trung chọn giống mới có chất lượng cao (chủ yếu cây ăn quả có múi), trồng theo hướng hữu cơ, VietGAP, áp dụng hệ thống tưới tự động, bán tự động đối với các loại cây ăn quả có lợi thế ở các xã Tây Xuân, Tây Phú, Tây Giang, Bình Tường, Vĩnh An. Đến nay, toàn huyện có 12 ha cây ăn quả có múi được cấp Giấy chứng nhận OCOP 3 sao.

- Cây trồng cạn: Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng máy móc, thiết bị cơ giới vào sản xuất cây trồng cạn và sơ chế, chế biến nông sản theo hướng ngày càng hiện đại⁹. Các cây trồng cạn có thế mạnh của địa phương được chú trọng đầu tư thâm canh, mở rộng diện tích sản xuất¹⁰, hình thành các cánh đồng lớn sản xuất theo hướng hàng hóa, một số sản phẩm đáp ứng được nhu cầu thị trường tiêu thụ. Từng bước tuyên truyền, vận động nông dân sản xuất các loại cây trồng khác theo hướng hữu cơ, hạn chế sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật; thực hiện tốt công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ nhằm cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh hại, nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích; đồng thời đã thực hiện có hiệu quả chính sách chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định với tổng kinh phí hỗ trợ năm 2022 là 1,188 tỷ đồng.

2.3.2. Về chăn nuôi

Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao. Theo ước tính sơ bộ đến cuối năm 2023, trên địa bàn huyện đàn bò 49.000 con¹¹, đàn trâu 900 con, đàn heo 65.200 con, đàn gia cầm 900.000 con.

- Đối với bò: Tiếp tục phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ, từng bước được nhân rộng. Các giống bò thịt chất lượng cao có khả năng sử dụng thức ăn tốt, phẩm chất thịt xẻ cao, mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt cho người

⁸ Hợp tác xã nông nghiệp Thuận Nghĩa liên kết với siêu thị Co.opmart, Big C Quy Nhơn và các quầy bán rau tại các chợ trong tỉnh, tiêu thụ khoảng 72,5 tấn rau VietGAP; triển khai liên kết thu mua sản phẩm rau giữa Hợp tác xã nông nghiệp Thuận Nghĩa và Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Bình Tường.

⁹ Hiện nay, các khâu sản xuất được áp dụng cơ giới hóa gồm: Khâu làm đất 98%; khâu gieo hạt ngô, lạc 100%; khâu chăm sóc 45%, bao gồm các loại máy móc phun thuốc bảo vệ thực vật, các máy kéo nhỏ, máy kéo đa năng để vun, xới và chăm sóc cho các loại cây trồng; khâu tưới là 89%; khâu thu hoạch, bóc vỏ, tẽ hạt đối với ngô, lạc, đậu, đỗ...

¹⁰ Đến cuối tháng 6/2023: Cây ngô diện tích ước đạt 840,4 ha, đạt 105% kế hoạch năm, tăng 255,6 ha so với cùng kỳ, năng suất 63,5 tạ/ha, sản lượng 1.400,2 tấn; cây lạc diện tích ước đạt 2001,2 ha, đạt 115,67% kế hoạch năm, tăng 341,8 ha với so cùng kỳ, năng suất 38,22 tạ/ha, sản lượng 6.878,3 tấn; đậu các loại diện tích ước đạt 112 ha, giảm 29,8 ha so với cùng kỳ, năng suất 18 tạ/ha, sản lượng 35,2 tấn; cây sắn diện tích ước đạt 1.382,3 ha, tăng 166 ha so với cùng kỳ, năng suất 287,86 tạ/ha, sản lượng 23.331,1 tấn.

¹¹ Đàn bò lai 48.000 con, chiếm 98% so với tổng đàn, bò thịt chất lượng cao có 12.064 con, chiếm 24,6% so với tổng đàn.

dân. Chất lượng bê sinh ra phù hợp với yêu cầu của người chăn nuôi cả về ngoại hình, tầm vóc, bê lai sinh ra sinh trưởng và phát triển tốt.

- Đối với heo: Tiếp tục ứng dụng công nghệ cao để đầu tư, nâng cấp xây dựng trang trại chăn nuôi theo hướng tự động, khép kín, thân thiện với môi trường; đưa các giống heo ngoại cao sản như: Duroc, Landrace... vào sản xuất. Trên địa bàn huyện, có 05 trang trại ứng dụng công nghệ cao và chăn nuôi với quy mô đàn, duy trì nuôi thường xuyên 14.300 con.

- Đối với gà: Tiếp tục ứng dụng công nghệ 4.0 để đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà hiện đại, tiên tiến, tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm. Trên địa bàn huyện, có 01 công ty và 10 trang trại ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất theo hướng công nghệ sinh học, góp phần thúc đẩy chăn nuôi trên địa bàn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nông dân.

Đội ngũ cán bộ chăn nuôi thú y cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trang bị vật tư kỹ thuật cơ bản đáp ứng yêu cầu được giao; tuy nhiên, đội ngũ thú y viên ở thôn, khu phố bỏ việc nhiều do phụ cấp thấp vẫn chưa được củng cố kịp thời. Công tác vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ được thực hiện đảm bảo theo quy định; thực hiện tốt việc tổ chức phun thuốc vệ sinh tiêu độc khử trùng; bệnh viêm da nổi cục vẫn còn xảy ra gây thiệt hại cho người chăn nuôi gia súc. Hằng năm, tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng cho trâu bò đạt trên 85% tổng đàn; tiêm phòng các bệnh nguy hiểm cho heo và gia cầm đạt trên 80% tổng đàn.

- Về xây dựng cơ sở giết mổ tập trung: Thực hiện Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện đã quy hoạch, lựa chọn 02 địa điểm để kêu gọi đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung (tại xã Tây Xuân và Bình Hòa), tuy nhiên, đến nay, vẫn chưa có doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung.

2.3.3. Về lâm nghiệp

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo chính quyền, địa phương kiện toàn Ban Chỉ huy và củng cố các tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng; tập trung xây dựng Kế hoạch bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Thường xuyên thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét nên các vụ cháy rừng giảm. Đến nay, lĩnh vực lâm nghiệp đạt được những kết quả sau:

- Trên địa bàn huyện có 8.793,34 ha rừng trồng sản xuất. Trong 6 tháng đầu năm 2023, diện tích khai thác khoảng 87,57 ha, sản lượng đạt khoảng 8.285,4 tấn, tuy nhiên, giá nguyên liệu gỗ giảm, các công ty thu mua với giá thành thấp gây ảnh hưởng đến đời sống của người dân và hoạt động sản xuất giống của các cơ sở sản

xuất giống cây lâm nghiệp.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ đã xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025, nhằm phục hồi và nâng cao chất lượng hệ sinh thái rừng, phát huy khả năng phòng hộ, góp phần phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 09/6/2022. Tiếp tục thực hiện tốt công tác khoán quản lý, bảo vệ 16.123,34 ha rừng phòng hộ, đặc dụng.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài và Công ty năng lượng sinh học Tín Nhân lập hồ sơ cấp chứng chỉ rừng bền vững (FSC) với diện tích 1.172,5 ha; triển khai thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025, đã tổ chức trồng được 120.500 cây xanh (tương ứng 120,5 ha) với các loại cây như: Sao đen, keo lai, lim xẹt.

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2022 là 55,96%, tăng 4,71% so với năm 2020. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ và phát triển rừng, nhờ đó, số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm đáng kể¹².

2.4. Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

2.4.1. Về giao thông

Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ kiên cố hóa giao thông nội đồng; từ 2021 đến nay, đã thực hiện kiên cố hóa mới 15,6 km đường giao thông, tu sửa, nâng cấp 53 tuyến đường nội đồng với tổng kinh phí đầu tư 20,84 tỷ đồng¹³. Thông qua việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, cơ sở hạ tầng nông thôn từng bước được đầu tư nâng cấp, nhất là hệ thống giao thông nội đồng đã có bước phát triển làm thay đổi không chỉ về số lượng mà còn nâng cấp về chất lượng các tuyến đường đến tận vùng sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư, phát triển sản xuất ngành nông nghiệp, góp phần tạo công ăn việc làm, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

2.4.2. Thủy lợi

Trên địa bàn huyện có 25 hồ chứa, 27 đập dâng, 24 trạm bơm¹⁴, ngoài ra còn có các công trình ao, bầu... do các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn quản lý,

¹² Từ năm 2021 đến nay, xảy ra 02 vụ cháy rừng với diện tích 6,236 ha; tiêu hủy 11 lán trại; 48 lò than; xác lập hồ sơ xử lý 21 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, tịch thu 16,07 m³ gỗ.

¹³ Trong đó: Năm 2021, đăng ký được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đường giao thông nội đồng trên địa bàn huyện là 7,2 km, thực hiện 7,2 km với tổng kinh phí thực hiện 8,64 tỷ đồng; tu sửa, nâng cấp 25 tuyến đường với tổng kinh phí 1 tỷ đồng; năm 2022, đăng ký được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đường giao thông nội đồng trên địa bàn huyện là 12 km, thực hiện 8,4 km với tổng kinh phí thực hiện 10,08 tỷ đồng; tu sửa, nâng cấp 28 tuyến đường với tổng kinh phí 1,12 tỷ đồng; đến tháng 6/2023, đăng ký được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đường giao thông nội đồng trên địa bàn huyện là 16 km đang triển khai thực hiện.

¹⁴ Trong đó, tình quản lý 2 hồ chứa là hồ Hòn Gà và hồ Thuận Ninh; 2 đập dâng là Văn Phong và Nước Gộp; 2 trạm bơm là Chà Rang và Hữu Giang.

khai thác, tổng chiều dài kênh mương khoảng 628,45 km. Từ năm 2021 đến nay, chương trình kiên cố hóa kênh mương trên địa huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 64,67 km, đã tiến hành kiên cố hóa 20,404 km với tổng kinh phí khoảng 20,9 tỷ đồng; hiện đang tập trung thực hiện số tuyến kênh mương còn lại. Trải qua quá trình đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng, chống thiên tai, hiện nay, hệ thống thủy lợi cơ bản đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp, tăng thêm diện tích tưới, tiêu chủ động, thúc đẩy quá trình thâm canh tăng vụ, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước.

2.4.3. Nước sinh hoạt nông thôn

Hiện nay, toàn huyện có 3 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đang hoạt động; có 32.056 hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 100%¹⁵. Tiếp tục nâng cấp, mở rộng các nhà máy nước sạch hiện có; khẩn trương đưa Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Bình Nghi đi vào hoạt động đầu quý IV/2023; phấn đấu cuối năm 2023 đạt chỉ tiêu nước sinh hoạt nông thôn giai đoạn 2021 - 2025.

2.5. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện đã tập trung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đến nay, đã thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng, phát huy được vai trò chủ thể của người dân, tự nguyện đóng góp tiền, sức lao động, đất đai để làm đường giao thông, kiên cố hóa kênh mương. Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đến tháng 6/2023 đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Đối với 12/13 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục rà soát, thực hiện theo Bộ tiêu chí 2021 - 2025¹⁶. Đối với xã Vĩnh An (đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023) đã đạt 16/19 tiêu chí, đạt 54/57 chỉ tiêu.

- Đối với 02 xã nông thôn mới nâng cao: Xã Tây Phú (đã được công nhận xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016 - 2020) tiếp tục rà soát, thực hiện theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025 kết quả đạt 8/19 tiêu chí, đạt 57/75 chỉ tiêu; xã Bình Tường đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (giai đoạn 2021 - 2025).

¹⁵ Trong đó có 10.567 hộ sử dụng nước sạch, chiếm 33% so với tổng số hộ nông thôn.

¹⁶ Qua rà soát, xã Bình Tường đạt 19/19 tiêu chí, đạt 57/57 chỉ tiêu; xã Tây Phú đạt 18/19 tiêu chí, đạt 56/57 chỉ tiêu; xã Tây Vinh đạt 16/19 tiêu chí, đạt 51/57 chỉ tiêu; xã Bình Nghi đạt 16/19 tiêu chí, đạt 50/57 chỉ tiêu; xã Bình Thuận đạt 15/19 tiêu chí, đạt 52/57 chỉ tiêu; xã Tây Thuận đạt 15/19 tiêu chí, đạt 50/57 chỉ tiêu; xã Tây Bình đạt 15/19 tiêu chí, đạt 49/57 chỉ tiêu; xã Bình Thành đạt 15/19 tiêu chí, đạt 48/57 chỉ tiêu; xã Bình Tân đạt 15/19 tiêu chí, đạt 48/57 chỉ tiêu; xã Tây Xuân đạt 14/19 tiêu chí, đạt 48/57 chỉ tiêu; xã Tây An đạt 14/19 tiêu chí, đạt 47/57 chỉ tiêu; xã Bình Hòa đạt 13/19 tiêu chí, đạt 47/57 chỉ tiêu.

- Đối với huyện đạt chuẩn nông thôn mới: Qua triển khai thực hiện, đến nay huyện đạt 6/9 tiêu chí, đạt 25/36 chỉ tiêu. Mục tiêu phấn đấu đến cuối năm 2023, toàn huyện có 13/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và thị trấn Phú Phong đạt chuẩn Đô thị văn minh để hoàn thành kế hoạch xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Trong nửa nhiệm kỳ qua, toàn huyện có 13 sản phẩm được công nhận đạt chuẩn theo Chương trình OCOP, (01 sản phẩm 4 sao, 12 sản phẩm 3 sao); từ khi thực hiện (năm 2019) đến nay có 16 sản phẩm được công nhận OCOP. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đã góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu năm 2023 có 8 đến 10 sản phẩm mới được công nhận 3 sao trở lên, tham gia Hội chợ triển lãm, phiên chợ nông thôn, trưng bày các sản phẩm phục vụ các hội nghị, hội thảo kết nối cung ứng các sản phẩm của huyện đến các đại lý, nhà phân phối trong và ngoài huyện.

Toàn huyện có 19 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động ở các khâu dịch vụ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp như: Thủy nông, cung ứng giống, mua bán vật tư nông nghiệp... Hiện nay, trên địa bàn huyện có trên 100 cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp, trong đó có 64 cơ sở kinh doanh có giấy phép; 36 cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; 07 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây lâm nghiệp; 01 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp; có 01 làng nghề hoạt động với tổng số lao động 2.024 người/659 hộ với 350 hội viên, thu nhập bình quân của 01 lao động làng nghề hơn 11,5 triệu đồng/lao động/năm. Các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn tiếp tục đổi mới, góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tăng thu nhập, ổn định đời sống cho hộ gia đình, góp phần thực hiện chương trình xây dựng nông thôn ở một số địa phương.

Phát triển nhanh về cơ giới hóa nông nghiệp, tỷ lệ cơ giới hóa một số khâu sản xuất nông nghiệp đạt cao như: Làm đất, tưới tiêu, thu hoạch, vận chuyển, nuôi trồng và bước đầu tập trung cơ giới hóa trong sơ chế và chế biến nông sản cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, giảm chi phí, đảm bảo thời vụ, né tránh thiên tai và tăng thu nhập cho nông dân.

Tập trung đầu tư công tác khuyến nông, tích cực hướng dẫn nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Trong nửa nhiệm kỳ đã triển khai thực hiện 15 mô hình khuyến nông¹⁷, tổ chức 36 lớp tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ với 1.350 lượt hộ nông dân tham gia. Các mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao và được nhân rộng như: Mô hình trồng

¹⁷ Trong đó, có 08 mô hình từ ngân sách huyện; 07 mô hình do Trung tâm khuyến nông tỉnh chuyển giao.

lạc trên đất lúa; mô hình thâm canh cây lạc gắn liền kết chuỗi có sử dụng hệ thống ống tưới tiết kiệm; mô hình nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao giai đoạn bê con; mô hình chăn nuôi gà thả vườn hướng đặc sản. Nhìn chung, các mô hình khuyến nông giai đoạn 2021 - 2023 thực hiện theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và sản xuất theo hướng hữu cơ, VietGAP được nông dân đồng tình hưởng ứng, tích cực tham gia.

2.6. Triển khai và thực hiện các chính sách, đề án, dự án, kế hoạch đã phê duyệt

- Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 9/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Thời gian qua, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương, của tỉnh đầy đủ, kịp thời đến các xã để triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn xã đều được lồng ghép để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như: Chương trình 135; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương... Triển khai các xã thực hiện đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù và giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp thực hiện xây dựng để giảm chi phí đầu tư, nâng cao chất lượng công trình và nâng cao tính chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện cũng đã ban hành một số văn bản hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các xã triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới như: Công tác tuyên truyền, đánh giá thực trạng nông thôn, lập Đồ án quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, phát động phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới... Thông qua việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân; tranh thủ và lồng ghép các nguồn vốn để tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi, giao thông nông thôn góp phần tạo điều kiện cho nông dân ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và chế biến nông sản.

- Triển khai Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đến toàn thể người dân trên địa bàn huyện với mục tiêu phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống của nông dân, cư dân ở nông thôn. Tiếp tục thực hiện tốt công tác khoán quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ,

đặc dụng, công tác trồng rừng cây gỗ lớn của các doanh nghiệp và liên kết giữa các doanh nghiệp với các hộ gia đình để trồng rừng cây gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) được quan tâm, đẩy mạnh.

III - ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới luôn được tăng cường. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ đến người nông dân; tập trung tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng tốt, có khả năng cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu vào sản xuất; chất lượng con giống ngày càng được nâng cao, người chăn nuôi hầu hết được tiếp cận, sử dụng con giống có năng suất cao, thích ứng với điều kiện khí hậu của địa phương.

Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ được triển khai thực hiện hiệu quả; công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm tiếp tục được tăng cường và kiểm soát giúp người nông dân yên tâm phát triển đàn vật nuôi; hình thức chăn nuôi được chuyển dịch từ nhỏ lẻ sang trang trại tập trung, ứng dụng công nghệ cao; nhiều trang trại đầu tư chuồng trại, trang thiết bị hiện đại trong chăn nuôi và xử lý chất thải; công tác trồng rừng cây gỗ lớn của các doanh nghiệp và liên kết giữa các doanh nghiệp với các hộ gia đình để trồng rừng cây gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) được quan tâm, đẩy mạnh.

Xây dựng nông thôn mới được các cấp, các ngành và địa phương tiếp tục quan tâm thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của Nhân dân; tranh thủ và lồng ghép các nguồn vốn để tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi, giao thông nông thôn góp phần tạo điều kiện cho nông dân ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và chế biến nông sản.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản gặp nhiều khó khăn; các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao chưa được nhân rộng nhiều.

- Công tác chuyển đổi cây trồng còn chậm; việc áp dụng cơ giới hóa, đặc biệt là những máy móc nông nghiệp hiện đại đưa vào trong sản xuất còn hạn chế. Quá trình triển khai thực hiện chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gặp nhiều khó khăn.

- Ngân sách đầu tư cho ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn thấp. Đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ nông nghiệp, nông thôn

còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

- Một số hợp tác xã nông nghiệp tuy được củng cố, kiện toàn nhưng hoạt động chưa có hiệu quả, hoạt động cầm chừng; chính sách hỗ trợ cho các hợp tác xã nông nghiệp về vốn, thuế chưa kịp thời; trình độ và năng lực của cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

Tình hình thiên tai, dịch Covid-19, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, diện tích canh tác của nông dân còn manh mún, giá vật tư nông nghiệp tăng cao và giá của một số nông sản giảm và khó tiêu thụ đã gây nhiều bất lợi đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nông dân, ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

Công tác phổ biến, tuyên truyền cho Nhân dân về một số chủ trương, chính sách mới trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn nhất là Chương trình hành động số 11-CTr/TU, Kế hoạch số 31-KH/HU ở một số cấp ủy đảng chưa được thường xuyên.

Việc quy hoạch sản xuất nông nghiệp để thu hút các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; một số chính quyền địa phương, hợp tác xã nông nghiệp chưa chú trọng mời gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư liên kết chuỗi, nhất là khâu thu mua sản phẩm nông nghiệp.

Nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh còn hạn chế; nguồn thu ngân sách địa phương còn khó khăn.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 11-CTr/TU; Kế hoạch số 31-KH/HU; Đề án Phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2020 - 2025.

2. Tập trung làm tốt công tác khuyến nông, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; từng bước hoàn thiện hệ thống tưới tiên tiến trên địa bàn huyện.

3. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó:

- Từng bước chuyển đổi dần sản xuất lúa và các cây trồng cạn theo hướng hữu cơ, VietGap gắn với cấp mã số vùng trồng; xây dựng các mô hình khuyến nông công nghệ cao để rút kinh nghiệm và nhân ra diện rộng; phối hợp các doanh nghiệp

tham gia liên kết chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trồng trọt; nâng cao năng lực dự tính, dự báo tình hình phát sinh gây hại của sâu bệnh và thực hiện phòng trừ có hiệu quả; khắc phục khẩn trương, kịp thời các đợt thiên tai để sớm khôi phục sản xuất.

- Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng công nghệ cao, phát triển các khu chăn nuôi có quy mô lớn, tập trung tại các địa phương; tăng cường công tác thú y, phòng, chống dịch bệnh; xây dựng khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; từng bước cải tạo và nâng cao chất lượng đàn gia súc, gia cầm, áp dụng quy trình chăn nuôi tiên tiến, liên kết với các doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất con giống, thức ăn đến tiêu thụ sản phẩm; bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung trên địa bàn huyện.

- Tăng cường tuyên truyền, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; tiếp tục thực hiện khoán quản lý bảo vệ rừng theo phương án đã được phê duyệt; thường xuyên tuần tra, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Lâm nghiệp; tổ chức trồng lại rừng sau khai thác và chuyển hóa rừng trồng cây gỗ nhỏ sang kinh doanh cây gỗ lớn theo kế hoạch, đồng thời phối hợp với các công ty cấp chứng chỉ rừng FSC; tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025.

4. Hoàn thành kế hoạch xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023, phấn đấu nâng cao chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu. Tăng số lượng các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện. Phát huy có hiệu quả Chương trình mỗi xã 01 sản phẩm OCOP, phát triển sản phẩm theo chiều sâu chất lượng. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá sản phẩm, hỗ trợ liên kết tiêu thụ, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho các sản phẩm OCOP. Triển khai thực hiện tốt các chính sách đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực của huyện gắn với truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng theo chuỗi giá trị, sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

5. Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; cán bộ hoạt động lĩnh vực nông nghiệp từ huyện đến cơ sở. Từng bước đa dạng hóa các ngành nghề, lĩnh vực trong nông nghiệp, nông thôn; nhân rộng mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

6. Thực hiện tốt việc lồng ghép từ các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chính sách của tỉnh về đầu tư phát triển để đầu tư

kết cấu hạ tầng thủy lợi, giao thông nông thôn, đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

7. Nâng cao năng lực, vai trò, hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể, phát triển các làng nghề tổ chức sản xuất các sản phẩm theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, khuyến khích, kêu gọi đầu tư đối với lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao vào phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện, xác định các doanh nghiệp là đơn vị tiên phong, dẫn đầu, đưa khoa học - công nghệ và trình độ quản lý vào chuỗi giá trị trên địa bàn huyện để khuyến khích nông dân mở rộng việc áp dụng.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các ban xây dựng Đảng của Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.



Nguyễn Văn Thứ